Phụ lục VI
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THEO BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TÍNH ĐẾN NGÀY 25/7/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPCP ngày tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ)

I. kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	Kết quả triển khai từ 01/01/2023 (%)	Mục tiêu của Chính phủ là đến đầu năm 2023 tối thiểu 70% TTHC phải cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG
	BỘ, NGÀNH		
1	Bộ Xây dựng	95	Hoàn thành
2	Bộ Y tế	71,99	Hoàn thành
3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	71,56	Hoàn thành
4	Bộ Giao thông vận tải	69,14	Chưa hoàn thành
5	Bộ Công an	66,25	Chưa hoàn thành
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65,45	Chưa hoàn thành
7	Bộ Tư pháp	62,77	Chưa hoàn thành
8	Bộ Thông tin và Truyền thông	53,99	Chưa hoàn thành
9	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	51,19	Chưa hoàn thành
10	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	50	Chưa hoàn thành
11	Bộ Công Thương	47,87	Chưa hoàn thành
12	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	35,4	Chưa hoàn thành
13	Bộ Tài chính	34,21	Chưa hoàn thành
14	Bộ Nội vụ	28,35	Chưa hoàn thành
15	Bộ Khoa học và Công nghệ	25,75	Chưa hoàn thành
16	Bộ Quốc phòng	25,31	Chưa hoàn thành
17	Bộ Giáo dục và Đào tạo	14,46	Chưa hoàn thành
18	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	14,06	Chưa hoàn thành
19	Ngân hàng Nhà nước	8,38	Chưa hoàn thành
20	Bộ Ngoại giao	5,97	Chưa hoàn thành
	ĐỊA PHƯƠNG		
1	Vĩnh Phúc	85,21	Hoàn thành
2	Nghệ An	80,74	Hoàn thành

3	Cà Mau	80,7	Hoàn thành
4	Bình Phước	80,29	Hoàn thành
5	Kon Tum	79,69	Hoàn thành
6	Long An	79,15	Hoàn thành
7	Lạng Sơn	77,46	Hoàn thành
8	An Giang	76,78	Hoàn thành
9	Bình Định	76,3	Hoàn thành
10	Hậu Giang	75,15	Hoàn thành
11	Bà Rịa - Vũng Tàu	74,62	Hoàn thành
12	Thành phố Cần Thơ	74,45	Hoàn thành
13	Quảng Ninh	73,46	Hoàn thành
14	Tiền Giang	73,46	Hoàn thành
15	Thừa Thiên Huế	73,4	Hoàn thành
16	Lào Cai	73,14	Hoàn thành
17	Quảng Nam	72,88	Hoàn thành
18	Bạc Liêu	72,21	Hoàn thành
19	Bắc Kạn	72,01	Hoàn thành
20	Hòa Bình	71,5	Hoàn thành
21	Bắc Giang	71,29	Hoàn thành
22	Thành phố Đà Nẵng	70,73	Hoàn thành
23	Hưng Yên	70,31	Hoàn thành
24	Hà Nam	69,86	Chưa hoàn thành
25	Nam Định	68,79	Chưa hoàn thành
26	Cao Bằng	67,03	Chưa hoàn thành
27	Ninh Thuận	66,04	Chưa hoàn thành
28	Tây Ninh	66	Chưa hoàn thành
29	Đắk Lắk	65,99	Chưa hoàn thành
30	Thái Bình	65,8	Chưa hoàn thành
31	Hà Tĩnh	65,49	Chưa hoàn thành
32	Ninh Bình	64,31	Chưa hoàn thành
33	Kiên Giang	63,95	Chưa hoàn thành

34	Vĩnh Long	63,29	Chưa hoàn thành
35	Thanh Hoá	62,3	Chưa hoàn thành
36	Đồng Tháp	60,85	Chưa hoàn thành
37	Quảng Trị	60,33	Chưa hoàn thành
38	Bình Dương	59,96	Chưa hoàn thành
39	Đồng Nai	59,1	Chưa hoàn thành
40	Bến Tre	56,4	Chưa hoàn thành
41	Sóc Trăng	55,75	Chưa hoàn thành
42	Lai Châu	55,6	Chưa hoàn thành
43	Thái Nguyên	55,05	Chưa hoàn thành
44	Trà Vinh	52,95	Chưa hoàn thành
45	Bắc Ninh	52,84	Chưa hoàn thành
46	Phú Thọ	52,64	Chưa hoàn thành
47	Lâm Đồng	48,27	Chưa hoàn thành
48	Tuyên Quang	47,78	Chưa hoàn thành
49	Gia Lai	45,79	Chưa hoàn thành
50	Quảng Ngãi	45,49	Chưa hoàn thành
51	Hà Giang	45,18	Chưa hoàn thành
52	Điện Biên	40,22	Chưa hoàn thành
53	Thành phố Hải Phòng	37,39	Chưa hoàn thành
54	Quảng Bình	37,1	Chưa hoàn thành
55	Khánh Hòa	34,41	Chưa hoàn thành
56	Hải Dương	34,31	Chưa hoàn thành
57	Bình Thuận	29,25	Chưa hoàn thành
58	Sơn La	29,16	Chưa hoàn thành
59	Phú Yên	25,06	Chưa hoàn thành
60	Thành phố Hồ Chí Minh	23,17	Chưa hoàn thành
61	Đắk Nông	20,82	Chưa hoàn thành
62	Yên Bái	20,1	Chưa hoàn thành
63	Thành phố Hà Nội	13,71	Chưa hoàn thành

II. Tình hình triển khai thanh toán trực tuyến

STT	BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	Kết quả triển khai từ 26/6 đến 25/7/2023 (%)	Kết quả triển khai từ 01/01/2023 (%)	Mục tiêu của Chính phủ tối thiểu 30% trong tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính
	BỘ, NGÀNH			
1	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	100	100	Hoàn thành
2	Bộ Xây dựng	80,94	90	Hoàn thành
3	Bộ Công an	52,73	80,8	Hoàn thành
4	Bộ Quốc phòng	50	16,7	Chưa hoàn thành
5	Bộ Tài nguyên và Môi trường	47,96	53,2	Hoàn thành
6	Bộ Tài chính	27,59	27,6	Chưa hoàn thành
7	Ngân hàng Nhà nước	25,21	19,1	Chưa hoàn thành
8	Bộ Giao thông vận tải	4,76	14,3	Chưa hoàn thành
9	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4,58	7,4	Chưa hoàn thành
10	Bộ Thông tin và Truyền thông	2,04	12,5	Chưa hoàn thành
11	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,13	0,1	Chưa hoàn thành
12	Bộ Tư pháp	0,03	0,01	Chưa hoàn thành
13	Bộ Công Thương	0	0	Chưa hoàn thành
14	Bộ Giáo dục và Đào tạo	0	0	Chưa hoàn thành
15	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0	0	Chưa hoàn thành
16	Bộ Khoa học và Công nghệ	0	0	Chưa hoàn thành
17	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	0	0	Chưa hoàn thành
18	Bộ Ngoại giao	0	0	Chưa hoàn thành
19	Bộ Nội vụ	0	0	Chưa hoàn thành
20	Bộ Y tế	0	0	Chưa hoàn thành
	ĐỊA PHƯƠNG			
1	Nam Định	84,25	82,16	Hoàn thành
2	Hòa Bình	81,22	74,35	Hoàn thành
3	Hà Nam	65,34	65,9	Hoàn thành

4	Bắc Giang	65,3	54,78	Hoàn thành
5	Cà Mau	61,23	61,17	Hoàn thành
6	Lào Cai	59,76	57,08	Hoàn thành
7	Bình Định	53,21	45,75	Hoàn thành
8	Lâm Đồng	49,73	44,88	Hoàn thành
9	Điện Biên	44,51	22,7	Chưa hoàn thành
10	Thái Nguyên	44,35	24,39	Chưa hoàn thành
11	Thành phố Cần Thơ	42,78	29,99	Chưa hoàn thành
12	Tây Ninh	41,1	32,38	Hoàn thành
13	Hải Dương	35,77	29,83	Chưa hoàn thành
14	Yên Bái	35,39	26,14	Chưa hoàn thành
15	Hà Giang	35,04	41,74	Hoàn thành
16	Hưng Yên	34,72	12,06	Chưa hoàn thành
17	Kiên Giang	33,43	16,76	Chưa hoàn thành
18	Lai Châu	31,24	26,44	Chưa hoàn thành
19	Khánh Hòa	28,47	24,41	Chưa hoàn thành
20	Quảng Ngãi	28,43	17,86	Chưa hoàn thành
21	Bà Rịa - Vũng Tàu	28,34	9	Chưa hoàn thành
22	Phú Yên	28,12	20,09	Chưa hoàn thành
23	Quảng Ninh	27,81	24,4	Chưa hoàn thành
24	Hà Tĩnh	27,39	11,46	Chưa hoàn thành
25	Vĩnh Phúc	25,58	19,5	Chưa hoàn thành
26	Long An	22,31	10,29	Chưa hoàn thành
27	Thành phố Hải Phòng	21,16	14,1	Chưa hoàn thành
28	Bình Phước	21,09	23,09	Chưa hoàn thành
29	Bình Dương	20,87	7,4	Chưa hoàn thành
30	Kon Tum	18,66	10,8	Chưa hoàn thành
31	Bắc Ninh	17,18	27,07	Chưa hoàn thành
32	Thành phố Đà Nẵng	16,96	34,44	Hoàn thành

33	Quảng Trị	16,87	8,66	Chưa hoàn thành
34	Tuyên Quang	14,72	6,78	Chưa hoàn thành
35	Đồng Tháp	14,36	6,39	Chưa hoàn thành
36	Quảng Nam	13,57	7,53	Chưa hoàn thành
37	An Giang	12,85	7,26	Chưa hoàn thành
38	Nghệ An	10,58	5,63	Chưa hoàn thành
39	Thành phố Hồ Chí Minh	9,78	7,08	Chưa hoàn thành
40	Đắk Nông	9,52	4,15	Chưa hoàn thành
41	Bình Thuận	9,38	3,32	Chưa hoàn thành
42	Thanh Hoá	7,6	5,34	Chưa hoàn thành
43	Quảng Bình	7,05	2,21	Chưa hoàn thành
44	Phú Thọ	5,96	4,45	Chưa hoàn thành
45	Thành phố Hà Nội	5,07	1,71	Chưa hoàn thành
46	Bến Tre	4,89	2,28	Chưa hoàn thành
47	Thừa Thiên Huế	4,89	2,81	Chưa hoàn thành
48	Cao Bằng	4,43	1,91	Chưa hoàn thành
49	Bắc Kạn	3,79	1,58	Chưa hoàn thành
50	Lạng Sơn	1,51	0,86	Chưa hoàn thành
51	Tiền Giang	1,47	0,39	Chưa hoàn thành
52	Hậu Giang	1,1	0,32	Chưa hoàn thành
53	Sóc Trăng	0,93	0,78	Chưa hoàn thành
54	Trà Vinh	0,93	1,12	Chưa hoàn thành
55	Vĩnh Long	0,92	0,73	Chưa hoàn thành
56	Ninh Thuận	0,91	0,33	Chưa hoàn thành
57	Đắk Lắk	0,71	0,44	Chưa hoàn thành
58	Đồng Nai	0,64	0,73	Chưa hoàn thành
59	Gia Lai	0,64	0,33	Chưa hoàn thành
60	Thái Bình	0,5	0,16	Chưa hoàn thành
61	Ninh Bình	0,49	0,14	Chưa hoàn thành
62	Bạc Liêu	0,37	0,23	Chưa hoàn thành
63	Sơn La	0,3	0,05	Chưa hoàn thành